TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HS-ST
Ngày 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị K và bà Lê Thị Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2022/HSST, ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/HSST- QĐ ngày 14/9/2022; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/10/1987, tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 1, khu Nam S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N; sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị P; sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2008; tiền án: ngày 09/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 39 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản và "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 30/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù. tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/4/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) xử phạt 06 tháng tù, về tội "trộm cắp tài sản"; Ngày 20/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Bị cáo đầu thú ngày 31/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh L**; tên gọi khác: không; sinh ngày 09/10/1983, tại thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 5, khu Nam S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1963; chung sống như vợ chồng với chị Đỗ Hạnh N; sinh năm 1993;

có 01 con, sinh năm 2008; tiền án: ngày 25/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Ngày 04/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù. tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/9/2010, UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) ra Quyết định đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Quảng Ninh, 24 tháng, kể từ ngày 10/9/2010; Từ ngày 12/3/2013 đến ngày 12/3/2015 đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Quảng Ninh; ngày 09/4/2019 Công an phường Cẩm Đông thành phố Cẩm Phả xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản"; Bị cáo đầu thú ngày 12/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả; có mặt.

Bị hại: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 1, khu 12, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị L; sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 77; khu 6B, phường Cẩm P, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ: tầng 1+2, tòa nhà Sailing Tower số 111A P, phường Bến N, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành C - Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ (theo quyết định ủy quyền số 94287.21 ngày 08/11/2022).

- Người được ủy quyền lại: ông Phạm Đình S - cán bộ Ngân hàng TMCP Q (theo giấy ủy quyền số: 095687.22 ngày 09/9/2022), có mặt.

Những người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Tổ 1, khu Nam S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Tổ 5, khu Nam S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Nguyễn Thị D; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ 9, khu 3, phường Ka L, thành phố Móng C, tỉnh Quảng Ninh.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Ngô Văn C có làm một căn nhà diện tích 67,65 m^2 bằng tôn khung sắt tại nơi đăng ký thường trú thuộc tổ 6, khu 9, phường Mông D, thành phố Cẩm P. Cũng bằng vật liệu này anh C còn làm mái che nhà tắm diện tích 11,5m^2, mái hiên diện tích 5m^2, mái bể nước diện tích 16,5m^2, nhưng một thời gian sau đó không sử dụng, đến nay giá trị còn 21.151.598 đồng.

Thấy không có người trông coi, Nguyễn Tuấn A nảy sinh ý định trôm cắp toàn bộ vật liệu sắt nói trên bán phế liệu. Do tài sản cồng kềnh và để tránh bị phát hiện, Tuấn A đã trộm cắp nhiều lần vào đêm các ngày 27,28 và 29/5/2022, trong đó 02 ngày cuối rủ Nguyễn Thanh L tham gia, rồi bán cho điểm thu mua phế liệu của Đỗ Thị L ở tổ 77, khu 6, phường Cẩm P, thành phố Cẩm P được tổng số tiền 6.869.000 đồng, cụ thể:

Lần nhứ nhất: rạng sáng ngày 27/5/2022, Tuấn A đi xe mô tô biển kiểm soát 14H8-0829 của mẹ đẻ là Nguyễn Thị T, cầm theo xà beng, tháo dỡ toàn bộ khung sắt hộp và tôn mái hiên nhà vệ sinh, trị giá 1.050.750 đồng chở đến bán cho L được 1.100.000 đồng.

Lần thứ hai: thấy một mình khó làm Tuấn A rủ L cùng trộm cắp. Rạng sáng ngày 28/5/2022, Tuấn A dùng xe ô tô tải BKS 14C-341.61, cầm theo xà beng, đi đến thuê của chị L bộ dụng cụ hàn cắt dùng gas, rồi đón L chở đến nhà anh C. Tuấn A cắt 04 cột góc nhà bếp rồi cùng L đẩy đổ căn nhà, tháo dỡ toàn bộ sắt hộp và tôn vây xung quanh căn căn nhà, sắt hộp và tôn mái nhà vệ sinh trị giá 11.353.303 đồng, chở đến bán cho L được 374kg được 2.990.000 đồng.

Lần thứ ba: rạng sáng ngày 29/5/2022, Tuấn A và L tiếp tục sử dụng ô tô tải BKS 14C-341.61, xà beng, bộ dụng cụ hàn cắt dùng gas, tháo dỡ mái tôn bể nước, rồi cắt nhỏ toàn bộ mái căn nhà tôn và mái tôn bể nước trị giá 8.748.545 đồng, chở đến bán cho L 327 kg được 2.779.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Tuấn A và L cùng trộm cắp trong 02 lần là 20.100.848 đồng.

Ngày 30/5/2022, anh C phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo Công an phường Mông D. Ngày 31/5/2022 và ngày 12/7/2022 Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thanh L lần lượt đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú.

Tại bản kết luận định giá số 41/KL-ĐG ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố thành phố Cẩm Phả kết luận: số tài sản của anh C bị Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thanh L chiếm đoạt vào các ngày 27,28 và 29/5/2022, tổng trị giá là 21.151.598 đồng, cụ thể: 01 kết cấu dạng nhà, có tổng diện tích các kết cấu làm bằng tôn là 67,65m^2 trong đó (diện tích mái tôn 25,13m^2; diện tích tường bằng tôn bao quanh 42,52m^2), trị giá 14.216.648 đồng; 01 mái tôn che bể nước diện tích 16,5m^2 làm bằng tôn, trị giá 3.467.475 đồng. 01 mái tôn che nóc khu nhà tắm, nhà vệ sinh diện tích 11,5m^2 làm bằng tôn, trị giá 2.416.725 đồng. 01 mái hiên của khu vực nhà tắm, nhà vệ sinh diện tích 05m^2 làm bằng tôn, trị giá 1.050.750 đồng.

Vật chứng thu giữ: thu của Nguyễn Tuấn A 01 xe ô tô tải BKS 14C-341.61 kèm giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F kèm sim; 01 cưa sắt cầm tay màu xanh - vàng; 01 cưa sắt cầm tay màu xanh; 02 đôi găng tay bằng cao su màu đen - xanh; 01 xà beng bằng kim loại. Thu của Nguyễn Thanh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 kèm sim và 01 kìm thủy lực bằng kim loại màu vàng - đen có tay cầm bọc cao su màu đen để trên xe ô tô tải của Nguyễn Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 kèm sim. Thu của Đỗ Thị L 01 bộ hàn cắt dùng gas; 48kg tôn phế liệu và 20kg sắt phế liệu.

Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Tuấn A căn cước công dân và giấy phép lái xe hạng C của Tuấn A; trả cho chị L bộ hàn cắt dùng gas.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thanh L khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai mục đích trộm cắp sắt hộp và tôn để bán lấy tiền ăn tiêu, ngoài ra còn khai: khi thuê bộ dụng cụ hàn cắt dùng gas và bán sắt vụn đều không nói cho chị L biết là dùng để trộm cắp tài sản. Lan được chia hai lần với tổng số tiền 2.800.000 đồng, còn lại Tuấn A giữ, cả hai đã ăn tiêu hết.

Bị hại anh Ngô Văn C có lời khai tại cơ quan điều tra khai: năm 2014 anh có xây dựng công trình tại tổ 6, khu 9, phường Mông D, thành phố Cẩm P, cụ thể gồm: một căn nhà lợp bằng tôn diện tích 67,65m^2; một bể nước được xây bằng gạch có mái che bằng tôn và khu vực nhà vệ sinh diện tích 11,5m^2, nhà tắm có mái mái chính và mái hiên làm bằng tôn diện tích 05m^2, để cho công nhân sử dụng. Sau đó không có nhu cầu sử dụng nữa nhưng anh vẫn giữ nguyên hiện trạng công trình, thỉnh thoảng thì anh có đến khu vực này để kiểm tra. Sáng ngày 30/5/2022, khi anh đi kiểm tra thì phát hiện bị người khác tháo dỡ và lấy đi toàn bộ tôn sắt của nhà và các công trình phụ trợ nêu trên nên anh đã đến Công an phường Mông D trình báo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị L có lời khai tại cơ quan điều tra khai: trong các ngày từ 27 đến 29/5/2022 chị có mua tôn, sắt phế liệu của Tuấn A cũng như cho Tuấn A thuê bộ dụng cụ hàn cắt dùng gas nhưng chị không biết số tôn, sắt trên là Tuấn A trộm cắp và bộ dụng dụng cụ hàn cắt dùng vào việc trộm cắp; người làm chứng bà T khai: ngày 27/5/2022 bà có cho Tuấn A mượn xe mô tô BKS 14H-0829 nhưng không biết Tuấn A dùng xe để trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 123/VKSCP, ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thanh L về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, vì mỗi lần phạm tội của các bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội từ 02 lần trở lên": đề nghị xử phạt: Nguyễn Tuấn A từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2022; xử phạt Nguyễn Thanh L từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng: các vật chứng khác đề nghị xử lý theo quy định pháp luật; riêng đối với vật chứng là chiếc xe ô tô, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: chiếc xe ô tô tải BKS 14C-341.61 là vật chứng của vụ án, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên chiếc xe này đã được thế chấp ngân hàng, trước đó việc bị cáo dùng chiếc xe này để phạm tội thì Ngân hàng không biết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phát mãi chiếc xe ô tô nêu trên để đảm bảo khoản nợ của Ngân hàng, phần còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Q yêu cầu phát mãi chiếc xe ô tô tải BKS 14C-341.61 của bị cáo Nguyễn Tuấn A vì chiếc xe trên đã được thế chấp Ngân hàng (theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4837033.22 ngày 12/5/2022 và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 13/5/2022), để đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng, phần còn lại (nếu có) xử lý theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Tuấn A: đồng ý bàn giao xe cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/5/2022, tại tổ 6, khu 9, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh

Quảng Ninh, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi trộm cắp kết cấu nhà làm bằng tôn khung sắt của anh Ngô Văn C trị giá 1.050.750 đồng; đến ngày 28/5/2022 Nguyễn Tuấn A cùng với Nguyễn Thanh L trộm cắp tài sản trị giá 11.353.303 đồng và 29/5/2022 Tuấn A và L tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá 8.748.545 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 21.151.598 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] **Điều 173 Bộ luật hình sự quy định**:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, đã lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Xét vai trò của các bị cáo, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người đề xuất rủ bị cáo L tham gia trộm cắp tài sản và cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo L tiếp nhận ý trí và là người giúp sức cho bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên bị cáo A phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo L.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh C, mỗi lần (lần thứ 2 và lần thứ 3) đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên"; cả hai bị cáo đều có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tôi do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Tuấn A trước đây đã bị kết án về tội "trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Thanh L đã phải đi cai nghiện bắt buộc và bị Công an phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả

xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện thể hiện sự bất chấp pháp luật, mặc dù trước đây bị cáo Nguyễn Tuấn A đã bị kết án về tội này, bị cáo Nguyễn Thanh L đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 chiếc xe ô tô tải BKS 14C-341.61, kèm giấy chứng nhận kiểm định xe thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Tuấn A nhưng đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay của của Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Cẩm P và hợp đồng thế chấp giữa bị cáo và Ngân hàng là hợp pháp, đã đăng ký thế chấp theo quy định. Do đó để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Ngân hàng nên giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả phối hợp với Ngân hàng TMCP Q xử lý bán đấu giá tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F có mặt lưng màu vàng, kèm sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 có mặt lưng màu trắng, kèm sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh L, cả hai điện thoại nêu trên đều dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng - hồng kèm sim thu giữ của Nguyễn Thanh L không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 (một) kìm thủy lực bằng kim loại màu vàng - đen có tay cầm bọc cao su màu đen thu giữ của bị cáo L; 01 (một) cưa sắt cầm tay màu xanh - vàng; 01 (một) cưa sắt cầm tay màu xanh; 02 đôi găng tay bằng cao su màu đen - xanh; 01 xà beng bằng kim loại thu giữ của bị cáo A đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 48 kg tôn phế liệu và 20 kg sắt phế liệu thu của Đỗ Thị L là tài sản của anh Ngô Văn C bị cáo trộm cắp, nên trả lại cho anh C.

[9] Đối với chị Đỗ Thị L cho bị cáo Tuấn A thuê bộ hàn cắt dùng gas và mua tài sản; bà Nguyễn Thị T cho Tuấn A mượn xe mô tô BKS 14H-0829 nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội cũng như tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý đối với chị L và bà T.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thanh L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2022.

2. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Giao 01 chiếc xe ô tô tải BKS 14C-341.61 kèm giấy chứng nhận kiểm định xe cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả phối hợp với Ngân hàng TMCP Q xử lý bán đấu giá tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4837033.22 ngày 12/5/2022 và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 13/5/2022).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cưa sắt cầm tay màu xanh - vàng; 01(một) cưa sắt cầm tay màu xanh; 02 đôi găng tay bằng cao su màu đen - xanh; 01 xà beng bằng kim loại thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A; 01 (một) kìm thủy lực bằng kim loại màu vàng - đen, có tay cầm bọc cao su màu đen, thu của bị cáo Nguyễn Thanh L.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F có mặt lưng màu vàng, máy có vết trày xước, kèm 01 sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8984, 04800, 03831, 11024. thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 màu trắng, bàn phím bấm mất một phím, máy có vết trầy xước kèm 01 sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8984, 04800, 03138, 50332 thu của bị cáo Nguyễn Thanh L.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng - hồng, máy có vết xước kèm 01 sim (không xác định

số sim) trên sim có 4 dãy số 8984, 04800, 09030, 83080, Trả lại cho bị hại anh Ngô Văn C 48kg tôn phế liệu và 20kg sắt phế liệu.

Tình trạng của những vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 167/BB-THA ngày 21/9/2022 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị L (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thành

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm P;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an TP Cẩm P;
- CQ THAHS Công an TP Cẩm P;
- Trại tạm giam CA Tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CATP Cẩm P;
- Chi cục THADSTP Cẩm P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.